



Rằm Thượng, Trung, Hạ nguyệt

A: The fifteenth day of the first, 7th, 10th lunar month.

P: Le quinzième jour du premier, 7è, 10è mois lunaire.

Rằm: ngày trăng tròn, tức là ngày 15 mỗi tháng âm lịch. Ngày rằm, chữ Hán là Vọng nhật. Ngày mùng 1 âm lịch là Sóc nhật. Mỗi năm có 3 ngày rằm lớn:

- Rằm Thượng nguyệt là ngày 15 tháng giêng âm lịch.
- Rằm Trung nguyệt là ngày 15 tháng 7 âm lịch.
- Rằm Hạ nguyệt là ngày 15 tháng 10 âm lịch.

I- RẪM THƯỢNG NGUYÊN

Theo Nho giáo, ngày rằm Thượng nguyên là lễ: “Thượng nguyên tứ phước Thiên Quan Đại Đế Thăng Hội”, hay cũng gọi là: Thượng nguyên Thiên Quan Thánh Đản.

Tương truyền, Thiên Quan là vua Nghiêu. Nho giáo chọn ngày rằm tháng giêng làm ngày kỷ niệm Thánh đản của vua Nghiêu. Vua Nghiêu là vị Thánh vương thời thượng cổ của nước Tàu, lấy đức trị dân, làm cho dân được an cư lạc nghiệp, ấm no hạnh phúc, để lại tấm gương sáng làm mẫu mực cho các vua chúa đời sau. Do đó, đời sau tặng vua Nghiêu danh hiệu: Thiên Quan Tứ Phước 天官賜福. Thiên Quan là ý nói cái đức của vua Nghiêu sánh như Trời, che trùm thiên hạ. Tứ Phước là ban phước cho dân. Thiên Quan Tứ Phước là vua Nghiêu ban phước cho dân. Thời xưa, nhiều nhà lập bàn thờ vua Nghiêu bằng một cái khánh nhỏ đặt ngoài trời, trong đó có viết 4 chữ Hán “Thiên Quan Tứ Phước”.

■ **Đối với Đạo Cao Đài**, ngày rằm Thượng nguyên là ngày cầu nguyện Cửu Huyền Thất Tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện chư chiến sĩ trận vong cùng các đẳng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ. Do đó, lòng sợ dâng lên Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật trong Đại Lễ Rằm Thượng nguyên, chép ra như sau đây:

“Kim vì vận hội Thượng nguyên, Ngọc Hư Cung Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các đẳng linh hồn.

Chư Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa trà quả, thanh chúc chi nghi, thành tâm hiến lễ.

Ngưỡng nguyện VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân, hóa sanh đại đức, tùy nguơn vận hội, ân xá chư linh hữu công hành đạo, tế độ nhơn sanh, cập tiền vãng Thất Tổ, hậu vãng Cửu Huyền, do tử tôn lập thân hành đạo dĩ hiển phụ mẫu hiếu nghĩa vi tiên, chư chiến sĩ trung thành đồng cảm vì quốc vong thân, dĩ chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn.

Nguyện cầu các đẳng linh hồn, cập chư chiến sĩ vì quốc vong thân tảo đắc siêu thăng tịnh độ. Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái cẩn sơ thượng tấu. Dĩ vãn.

“Dịch nghĩa ra Việt văn:

“Nay vì vận hội Thượng nguơn, Ngọc Hư Cung và Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các cấp linh hồn.

Các Chức sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết, làm thành nghi tiết, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi Hư Vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguơn vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành đạo, cứu giúp nhơn sanh, và Thất Tổ đã qua trước, Cửu Huyền đã qua sau, do con cháu lập thân hành đạo để hiển dâng lên cha mẹ vì hiếu nghĩa làm đầu, các chiến sĩ trung thành dũng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đồng thời tử nạn.

Cầu nguyện các đẳng linh hồn và các chiến sĩ vì nước quên mình sớm được siêu thăng lên miền tịnh độ. Các đệ tử đồng thành tâm cúi lạy kính cẩn dâng sơ tâu lên. Kính trình.

“Cũng trong dịp rằm Thượng nguơn này, Hội Thánh tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ và Chiến sĩ trận vong nơi Trai đường, sau đó là cúng tế và Cầu Siêu Hội các đẳng vong linh nơi Khách Đình.

Tâm phan lễ Cầu Siêu Hội là cây phướn chiêu hồn, kêu gọi các đẳng vong hồn đến hưởng lễ tế điện và cầu siêu. Tâm phan đó được viết như sau:

THIÊN VẬN THƯỢNG NGUƠN ĐẠI KHAI ÂN XÁ

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Lục thập bát niên)

Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt.

Thiên vận Quý Dậu niên, Chánh nguyệt, thập lục nhựt, ngọ thời, Thiên ân xá tội.

Hội Thánh thiết lễ Tế Điện Cầu Siêu Hội.

Cẩn thỉnh:

- Đẳng đẳng chư vong linh nam nữ quá vãng sanh bất phùng thời,
- Chư chiến sĩ trận vong,
 - Hoặc sĩ, nông, công, thương vô can tử nạn
- Cập thập loại cô hồn yếu tử, Cấp cấp đáo lai Khách Đình đàn nội, Thọ hưởng hồng ân đồng đẳng bị nạn.

Dịch nghĩa ra Việt văn:

VẬN TRỜI RẼM THƯỢNG NGUỒN ĐẠI KHAI ÂN XÁ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm đạo thứ 68)

Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt.

Vận Trời năm Quý Dậu, tháng giêng, ngày 16, giờ Ngọ, ơn Trời xá tội.

Hội Thánh thiết lễ Tế Điện và Cầu Siêu Hội.

Kính mời:

- Các cấp chur vong linh nam nữ đã chết, sanh không gặp thời,
- Chur chiến sĩ chết nơi mặt trận,
- Hoặc các vị trong Sĩ, Nông, Công, Thương, vô can chết vì tai nạn,
- Và mười loại cô hồn chết yểu,

Mau mau đến Khách Đình, vào trong đàn tế,

Thọ hưởng ơn Trời, cùng qua bờ giác.

RẼM TRUNG NGUỒN

Ngày rằm Trung nguơn là lễ “Trung nguơn Địa Quan Thánh Đản” hay cũng gọi là Trung nguơn Địa Quan Xá Tội.

Tương truyền Địa Quan là vua Thuấn.

Nho giáo chọn ngày rằm tháng 7 âm lịch làm ngày kỷ niệm Thánh đản của vua Thuấn.

Vua Thuấn là một vị Thánh vương của nước Tàu thời thượng cổ, Ngài nổi tiếng là người con hiếu thảo, đứng đầu Nhị thập tứ Hiếu.

Vua Nghiêu nghe ông Thuấn là trang hiếu thảo đệ nhất nên tìm đến gặp ông Thuấn, rồi đem hai con gái là Nga Hoàng và Nữ Anh gả hết cho ông Thuấn, xem xét cách ăn ở của ông Thuấn trong 3 năm, thấy quả thật Thuấn là người hiền nên vua Nghiêu quyết định truyền ngôi vua cho ông Thuấn.

Đức của vua Thuấn cũng ban rải khắp thiên hạ, nên dân chúng đều được thái bình an lạc.

Trong sách Trung Dung, Đức Khổng Tử rất khen ngợi vua Thuấn: «Hạnh hiếu của vua Thuấn lớn lắm vậy! Luận về đức, Ngài là bậc Thánh nhơn; luận về sang thì Ngài ở ngôi Thiên tử; luận về giàu thì gồm bốn biển, ông bà cha mẹ được hưởng cúng tế trong tông miếu (đó là quang ư tiên), con cháu được triều đình ban cho phước lộc (đó là dụ ư hậu).

« Vì hiếu của Ngài rất lớn nên đời sau tặng cho Ngài là Địa Quan Xá Tội 地官赦罪.

Do đó, trong ngày rằm tháng 7, người nào nhớ tưởng đến ông bà cha mẹ quá vãng mà thực lòng cầu

khẩn cho ông bà cha mẹ được siêu thăng thì được vua Thuần cảm ứng, xem xét lòng hiếu thảo của người con mà xá tội cho ông bà cha mẹ khỏi chịu hình phạt nơi cõi Âm phủ.

Đức của vua Thuần rộng lớn như Đất (Địa), nghĩa là gánh chở tất cả thiên hạ, bao dung không phân biệt hạng người nào, nên mới tôn Ngài là Địa Quan.

Như vậy, **theo Nho giáo**, ngày rằm Trung nguơn là ngày kỷ niệm Thánh đản của vua Thuần. Ngài là Địa Quan Xá Tội, cảm ứng với những người nào có lòng thành cầu khẩn cho ông bà cha mẹ quá vãng bị đọa đày nơi cõi Âm được siêu thăng.

■ **Bên Phật giáo**, ngày rằm Trung nguơn là ngày rất quan trọng vì Phật dạy thiết lễ Vu Lan Bồn.

Vu Lan Bồn là tiếng phiên âm từ tiếng Phạn: Ullambana, Ullam là Vu Lan, Bana là Bồn, người Tàu dịch nghĩa là: Giải đảo huyền, tức là cởi trói người bị treo ngược, ý nói cứu vớt những kẻ đau khổ nặng nề.

Ngài Mục Kiều Liên, đệ tử của Đức Phật Thích Ca, tu hành chứng được quả A-La-Hán, đạt được Lục Thông (6 phép Thần thông), tưởng nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, Ngài liền dùng thần nhãn thấy được mẹ đang bị đọa làm Ngạ quỷ nơi Âm phủ, thân thể ốm gầy tiều tụy, bụng lớn đầu to, cổ nhỏ như ống chỉ, không ăn uống gì được nên suốt năm chịu đói khát luôn luôn. Ngài Mục Kiều Liên thương xót mẹ quá nên Ngài vận thần thông đem bát cơm đến dâng cho mẹ. Bà mẹ vì quá khao khát nên khi cầm được chén cơm thì lòng ích kỷ nổi lên, sợ người khác cướp giật, lấy tay trái che giấu chén cơm, tay mặt bốc ăn. Bởi lòng tham lam độc ác trong tiền kiếp nổi bùng lên nên khi đưa cơm vào miệng, thì cơm hóa thành lửa, bà chẳng ăn được, vẫn phải chịu đói khát.

Ngài Mục Kiều Liên thấy thế thì hết sức đau buồn, kêu khóc thảm thiết. Ngài đến bạch hỏi Đức Phật Thích Ca, cầu xin Đức Phật dạy cách cứu độ thân mẫu.

Đức Phật Thích Ca dạy rằng

:- Nay Mục Kiều Liên, mẹ của ông do lòng tham lam độc ác, tạo ra tội lỗi nặng nề, trải qua nhiều kiếp, nay bị đọa vào ác đạo làm loài ngạ quỷ, nên không thể một mình ông cứu độ được. Mặc dầu lòng hiếu thảo của ông lớn lao nhưng không làm sao chuyển đợc hoàn cảnh, chẳng khác gì một chiếc thuyền con không thể chở nổi một tảng đá lớn.

Vậy ông phải nhờ oai thần của chúng tăng trong mười phương, đức lớn như biển, mới cứu độ mẹ ông được giải thoát.

Ta nay vì ông, chỉ dạy phương pháp cứu độ cha mẹ ông thoát khỏi các điều đày đọa khổ sở nơi cõi Âm phủ.

Này Mục Kiều Liên! Ngày rằm tháng 7 là ngày tự tứ của chư tăng trong mười phương, sau 3 tháng an cư kết hạ, tinh tấn tu hành. Ngày ấy cũng là ngày hoan hỷ của chư Phật vì thấy chư tăng tiến bộ rất nhiều trên đường tu học, các nghiệp được thanh tịnh, ba món vô lậu học được tăng trưởng, công đức thêm nhiều và đến ngày viên mãn. Vậy ông nên nhân ngày ấy làm lễ Vu Lan Bồn để báo hiếu cho cha mẹ ông, và cầu xin cho mẹ ông được giải thoát khỏi nơi ác đạo.

Ông hãy sắm đủ các món hương trầm mùi, năm thứ trái cây, cùng nhang dầu đèn nến, giường chiếu, mùng mền, quần áo, thau rửa mặt, khăn lau tay, tóm lại là đủ bốn món cúng dường quý báu trong đời, rồi ông phải thân hành đi rước các vị đại đức cao tăng trong mười phương, hoặc những vị thiền định trong núi rừng chứng được bốn quả Thánh, các vị kinh hành dưới cội cây được sáu phép thần thông tự tại như hàng Thanh văn, Duyên giác, các vị Thánh tăng, hoặc Thập Địa Bồ Tát thị hiện làm Tỳ Kheo, v.v.... Ông phải thành tâm kính lễ trai tăng, cúng dường và thỉnh cầu chư tăng chú nguyện cho linh hồn mẹ ông được thoát khổ. Nhờ công đức chí thành chú nguyện, linh hồn của mẹ ông sẽ được siêu thoát, cũng như tảng đá dù nặng ngàn cân, song nhiều người khiêng thì dời nó đi đâu cũng được.

Ngài Mục Kiều Liên vâng theo lời Phật dạy, đến ngày rằm tháng 7 làm lễ Vu Lan, nhờ đó mà thân mẫu của ông được thoát kiếp ngạ quỷ, siêu thăng về cõi giới lành.

Sau khi thấy phép Vu Lan có kết quả tốt đẹp, Ngài Mục Kiều Liên hết sức vui mừng, bạch hỏi Đức Phật Thích Ca

:- Bạch Thế Tôn, thân mẫu của đệ tử nhờ công đức Tam bảo và oai thần của chư tăng, nên được thoát kiếp ngạ quỷ khổ não. Vậy về đời sau, trong hàng Phật tử, nếu có người muốn làm lễ Vu Lan Bồn này để cứu độ cha mẹ của họ trong hiện tại hay trong nhiều kiếp trước, chẳng biết có được không?

Đức Thế Tôn dạy rằng:

- Quý lắm! Nay Mục Kiều Liên, đời sau nếu có được các Tỳ Kheo, vua, thái tử, các quan, hàng tam công cho đến thứ dân, vì lòng hiếu thảo, muốn đền đáp công ơn cha mẹ hiện tại hay quá khứ, thì cứ ngày rằm tháng 7 mỗi năm, là ngày Phật hoan hỷ, làm lễ Vu Lan này, để cúng dường trai tăng. Nhờ công đức của chư tăng chú nguyện, cha mẹ hiện tại được tăng long phước thọ, khỏi những điều tai họa khổ não, còn cha mẹ đời trước thì khỏi khổ ngạ quỷ, được sanh vào cõi Nhơn Thiên, hưởng phước vui vẻ không cùng.

Khi đó Ngài Mục Kiều Liên và bốn chúng đệ tử đều hoan hỷ vâng làm.

Và từ đó về sau, mỗi năm cứ đến ngày rằm tháng 7 âm lịch, các hàng Phật tử có hiếu đều làm lễ Vu Lan để đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Chú thích vài từ ngữ của Phật giáo:

Tự tứ: tùy ý, tức là tự mình khai tội ra trước Giáo hội mà sám hối. Ngày tự tứ được Giáo hội qui định là ngày rằm tháng 7 âm lịch.

An cư kết hạ: ở yên kết lại với nhau trong mùa hạ lo tu học. Thời gian an cư kết hạ gồm 3 tháng: từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7.

Vô lậu là dứt phiền não. Phiền não do 3 thứ: Tham, Sân, Si.

Trai tăng: đãi các nhà sư ăn tiệc chay. Tóm lại, ngày rằm tháng 7 tức là rằm Trung ngươn, Nho giáo và Phật giáo đều định cho là ngày con báo hiếu cha mẹ.

- **Nho giáo** thì khuyên chừ nhu cúng lễ: Địa Quan Xá Tội, Ngũ Thuần Đại Đế, tức là cúng và cầu nguyện vua Thuần xá tội cho cha mẹ, để cha mẹ được thoát khỏi các cảnh khổ não nơi cõi Âm phủ.

- **Phật giáo** thì Đức Phật Thích Ca dạy các Phật tử làm lễ Vu Lan Bồn, trai tăng cúng dường chừ Đại Đức, Tỳ Kheo, tăng ni, để nhờ chừ tăng ni chú nguyện cho cha mẹ được thoát khỏi các cảnh dày đọa khổ não nơi cõi Địa ngục.

■ **Đối với Đạo Cao Đài**, ngày rằm Trung nguon không có cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ (vì đã cầu nguyện trong rằm Thượng nguon), chỉ cầu nguyện các chiến sĩ trận vong và các đảng vong hồn vừa qui liễu từ rằm tháng giêng đến rằm tháng 7 âm lịch.

Lòng sợ cúng Đại lễ rằm Trung nguon chép ra như sau:

«Kim vì vận hội Trung nguon, Ngọc Hư Cung đại khai ân xá các đảng linh hồn

Chừ Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa trà quả, thanh chước chi nghi, thành tâm hiến lễ.

Ngưỡng vọng VÔ TRUNG TỬ PHỤ phát hạ hồng ân, hóa sanh đại đức, tùy nguon hội ân xá chừ linh hữu công hành đạo, thọ khổ tế độ nhơn sanh, dĩ vong tánh mạng, cập chừ chiến sĩ trung thành đồng cảm vị quốc vong thân, chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn, nguyện cầu các đảng linh hồn tảo đắc siêu thăng tịnh độ.

Chừ đệ tử đồng thành tâm khấu bái cẩn sơ thượng tấu. Dĩ vãn.

« Dịch nghĩa ra Việt văn:

Nay vì vận hội Trung nguon, Ngọc Hư Cung đại khai ân xá các cấp linh hồn.

Các Chừ sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết, làm thành nghi tiết, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi Hư Vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguon vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành đạo, chịu nhiều khổ nhọc, cứu giúp nhơn sanh, đã mất tánh mạng, cùng các chiến sĩ trung thành đồng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đồng thời tử nạn.

Cầu nguyện các đảng linh hồn sớm được siêu thăng tịnh độ.

Các đệ tử đồng thành tâm cúi lạy kính cẩn dâng sơ tâu lên. Kính trình.

Và sau đó thì cúng tế và Cầu Siêu Hội các đảng chơn hồn nơi Khách Đình, cũng giống y như kỳ rằm Thượng nguon.

III. RẪM HẠ NGUON

■ Theo Nho giáo, ngày rằm Hạ nguon là lễ: Thủy Quan Giải Ách 水官解厄, hay nói đầy đủ là: Hạ nguon Giải Ách Thủy Quan Đại Đế Thắng Hội.

Tương truyền, Thủy Quan là vua Hạ Võ, vị vua có công lớn với dân chúng vào thời thừ ợng cổ nước

Tàu, vì vua Hạ Võ trị thủy thành công, hết nạn nước lụt hằng năm. Nhờ công lớn này, vua Thuần nhường ngôi cho Hạ Võ, mở ra nhà Hạ.

Đời sau chọn ngày rằm Hạ nguơn làm ngày Thánh đàn của vua Hạ Võ, và dân chúng tặng Ngài danh hiệu Thủy Quan Đại Đế để nhắc lại công đức trị thủy của Ngài, và cũng có ý nói rằng: công đức của vua Hạ Võ nhiều như nước, làm lợi rất lớn cho cả thiên hạ.

Đến ngày rằm Hạ nguơn, dân chúng cúng tế và cầu nguyện vua Hạ Võ cởi bỏ hết các tai ách cho dân chúng nhờ.

■ Đối với Đạo Cao Đài thì rằm Hạ nguơn là ngày kỷ niệm Đại lễ KHAI ĐẠO, có tổ chức cúng Đại đàn Đức Chí Tôn và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Lòng sớ cầu nguyện Đức Chí Tôn y như lòng sớ cúng rằm Trung nguơn. Sau đó thì tổ chức cúng tế và Cầu Siêu Hội cho các đấng vong linh và các chiến sĩ trận vong nơi Khách Đình, tẩm phan làm phước chiêu hồn y như kỳ rằm Thượng nguơn.

Tóm lại:

■ **Theo Nho giáo:** Ba ngày rằm lớn trong năm là 3 ngày đại lễ kỷ niệm Thánh đàn của 3 vị Thánh vương thời thu ợng cổ nước Tàu, có nhiều công đức đối với dân chúng:

- Rằm Thượng nguơn, cúng tế vua Nghiêu với tôn hiệu là: Thiên Quan Tứ Phước
- Rằm Trung nguơn, cúng tế vua Thuần với tôn hiệu là: Địa Quan Xá Tội.
- Rằm Hạ nguơn, cúng tế vua Hạ Võ (Hạ Vũ) với tôn hiệu là: Thủy Quan Giải Ách.

■ **Theo Phật giáo:**

Chỉ có ngày rằm Trung nguơn là làm lễ Vu Lan nơi các chùa, cúng dường chư tăng ni, đại đức, để cầu xin chư tăng ni chú nguyện, giải thoát cha mẹ đã chết khỏi các khổ hình nơi cõi Âm phủ và được siêu thăng, hoặc cầu cho cha mẹ còn sống được tăng long phước thọ.

■ **Theo Đạo Cao Đài:**

Ba ngày rằm Thượng nguơn, Trung nguơn và Hạ nguơn đều thiết đại lễ cúng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi Tòa Thánh, Thánh Thất, Báo Ân Từ và các Điện Thờ Phật Mẫu, để dâng sớ cầu nguyện cho các đấng chơn hồn vừa mới qui liễu vì đau bịnh hay vì tai nạn, cùng với các chiến sĩ vị quốc vong thân vừa tử trận, tất cả đều được siêu thăng lên miền tịnh độ. Việc Cầu Siêu Hội đư ợc tổ chức nơi Khách Đình

Đặc biệt trong ngày rằm Thượng nguơn, các tín đồ của Đạo Cao Đài lập sớ dâng lên Đức Chí Tôn, lấy công quả hành đạo để cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ và phụ mẫu được siêu thăng lên miền Cực Lạc.

(Cao Đài Tự Điển - Đức Nguyên)

ĐẠI LỄ VU LAN

Trong đạo Phật lễ Vu Lan là một trong những ngày đại lễ nhằm tưởng nhớ, báo ân, báo hiếu cha mẹ, ông bà tổ tiên. Với ý nghĩa có tính nhân văn này, hàng năm lễ Vu Lan, không chỉ dành riêng cho người tín đồ Phật giáo, mà ngày nay lễ Vu Lan dường như trở thành ngày lễ báo hiếu của tất cả người có tín ngưỡng.

Với sự phổ truyền tinh thần Ân và Hiếu đã ảnh hưởng từ nghìn năm trong con người, nhất là những ai là tín hữu Đạo Phật... Và chính vì sự ảnh hưởng to lớn trong đời sống tâm linh đó nên thiết tưởng chúng ta cần tìm hiểu về nguồn gốc lễ Vu Lan là gì?

*Nguồn gốc Danh từ.

Vu Lan từ tiếng Phạn là Ulambana cũng còn được gọi là Ô- lam- ba- noa. Người Trung quốc thì viết tắt từ chữ Vu Lan Bồn. Ý nghĩa chữ Ulambana có nghĩa là treo ngược lên vì thế nên những đại sư Trung quốc thời xa xưa thường dùng từ Đảo huyền, hoặc Giải đảo huyền cũng có ý nghĩa là treo ngược. Trong sách Mạnh Tử chương 3 Công Tôn Sửu Thượng có câu: “Dân chi duyệt chi do giải đảo huyền giả” chỉ sự giải thoát cho những kẻ khổ cùng cảnh địa ngục.

Đối với sắc tộc người Hán ở Trung Quốc ngày Vu Lan trùng với ngày Tết Trung Nguyên nhằm vào ngày rằm tháng bảy là ngày “Xá tội vong nhân”. Theo Truyền thuyết dân gian Á Đông là ngày mở cửa ngục ân xá cho vong nhân nên có lễ cúng cô hồn vào buổi chiều cho các vong linh không nơi nương tựa, không có thân nhân nơi dương thế thờ cúng và là ngày mọi tù nhân ở địa ngục có cơ hội xá tội, được thoát sanh về cảnh giới an lành. Vào “tháng cô hồn” (tháng 7 âm lịch) theo quan niệm dân gian nhất là người Trung quốc và Việt nam tin là tháng không may mắn và có nhiều điều kiêng kỵ nên khuyến khích cần phải ăn chay và làm từ thiện.

*Nguồn gốc sự tích.



Mục Kiều Liên

Lễ Vu Lan xuất phát từ sự tích của Bồ tát Mục Kiền Liên là một trong hai đệ tử của Phật Thích Ca với lòng đại hiếu đã cứu mẹ mình ra khỏi kiếp ngạ quỷ (quỷ đói). Vu Lan trở thành ngày lễ hằng năm để tưởng nhớ công ơn cha mẹ của kiếp này và các kiếp trước.

Theo kinh Vu Lan thì ngày xưa, Mục Kiền Liên đã tu luyện thành công có nhiều phép thần thông. Mẹ ông là bà Thanh Đề đã qua đời ông tưởng nhớ và muốn biết bây giờ mẹ ông như thế nào nên dùng mắt phép nhìn khắp trời đất để tìm thấy mẹ mình đã gây nhiều nghiệp ác nên phải sanh làm ngạ quỷ, bị đói khát hành hạ khổ sở, ông đã đem cơm xuống tận địa ngục để dâng mẹ. Khi ăn mẹ của ông dùng một tay che bát cơm của mình vì sợ các cô hồn khác đến tranh cướp, nhưng khi thức ăn đưa vào miệng đã hóa thành lửa đỏ.

Mục Kiền Liên cầu cứu Phật tổ để hỏi cách cứu mẹ Phật dạy rằng: “ Dù ông thần thông quảng đại đến đâu cũng không đủ sức cứu mẹ ông đâu, chỉ có một cách nhờ hợp lực nhờ chư tăng khắp mười phương mới mong giải cứu được. Ngày rằm tháng 7 là ngày thích hợp để cúng thỉnh chư tăng, hãy sắm sửa lễ cúng vào ngày đó. Phật dạy thêm rằng: chúng sanh ai muốn báo hiếu cho cha mẹ cũng theo cách này. Theo lời Phật dạy Mục Kiền Liên đã cứu được mẹ mình và từ đó lễ Vu Lan báo hiếu ra đời.

Kể từ khi Phật giáo được truyền vào Việt nam, ngày nay lễ Vu Lan (rằm tháng 7 âm lịch hằng năm) đã trở thành truyền thống của tinh thần báo hiếu báo ân phù hợp với tinh thần tín ngưỡng thờ tổ tiên thiêng liêng của người Việt. Lễ Vu Lan còn là hình thức biểu hiện cụ thể của triết lý nhân sinh Phật giáo: có ý nghĩa giáo dục to lớn trong mọi thời đại, đặc biệt là trong thời đại ngày nay khi xã hội loài người đang phải đối mặt với sự suy đồi nghiêm trọng về đạo đức. Ngoài ra ngày lễ còn được xem là một liệu pháp tinh thần chữa trị căn bệnh mà hiện trong đời sống con người chạy theo những cảm dử vật chất bên ngoài: lao vào những tham vọng cá nhân, háo tiền tài, ham danh vọng, ham sắc dục... rồi sự toan tính dẫn đến “ stress” và đưa con người vào vòng tội lỗi, xa lánh cha mẹ, gia đình.

***Một số lễ nghi truyền thống một số quốc gia.**

Đặc biệt các nước Á Đông, ngày lễ Vu Lan được tổ chức vào ngày rằm 15 tháng 7 Âm lịch để tỏ hiếu với cha mẹ, ông bà đồng thời cũng để giúp đỡ những linh hồn đói khát. Ngoài ra còn làm phước, phóng sinh, bố thí để hồi công đức cho cha mẹ.

-Đôi với văn hóa Trung quốc, ngày rằm tháng 7 gọi là ngày ma, tháng 7 gọi là tháng ma (Quỷ nguyệt). Trong tháng này, ngoài sự con cháu tôn kính đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ qua đời của họ, trong lễ hội hồn ma, người chết được cho là về thăm người sống. Ngày thứ 15 của tháng 7 (theo tín đồ Đạo giáo và Phật giáo) Trung quốc họ xem là ngày mở cửa thiên đàng, địa ngục và người cõi sống, nên họ thực hiện những lễ nghi nhằm chuyển hóa và giải oan cho người quá cố, nhưng trọng tâm là tín ngưỡng là ân hiếu với tổ tiên qua đời.

Các hoạt động trong tháng 7 sẽ bao gồm những việc như thực phẩm cúng dường, nghi lễ, đốt hương, đốt giấy vàng mã, một hiện vật bằng giấy như quần áo, hàng hóa, nhà xe... Những bữa ăn chay cũng được cũng được chuẩn bị chu đáo phục vụ cho người quá cố trong gia đình về thăm.

-Đôi với Việt nam, việc cúng rằm tháng bảy thường là ở chùa, sau đó mới tại gia. Lễ thường được làm ban ngày tránh làm vào ban đêm (sau khi mặt trời lặn). Ngoài truyền thống tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, bên cạnh đó còn truyền thống “xá tội vong nhân” nhiều gia đình có những mâm cơm cúng trước cửa nhà, mục đích là để cho những vong linh bơ vơ về ăn uống còn gọi là cúng cô hồn hay cúng thí thực. Những mâm cơm như vậy thực hiện thường là buổi chiều. Ngoài ra còn có tục đốt giấy tiền, vàng bạc và hàng hóa như: xe hơi nhà lầu, máy điện toán...mục đích để cho người cõi âm cũng sống đủ tiện nghi như người ở cõi dương trần.



Tại các chùa Đạo Phật ở Việt nam ngày lễ Vu Lan còn có nghi thức “ Bông hồng cài áo” là cài bông hồng cho những ai còn mẹ và bông trắng cho những ai không còn mẹ để nhắc nhở lòng hiếu thảo và tình người. Vào tháng 7 (tháng cô hồn) theo phong tục, người Việt cũng tin là tháng không may mắn nên rất có nhiều việc cấm kỵ không nên làm như: boi lội, xây nhà, khai trương hàng quán, lập gia đình ...và phần lớn tín ngưỡng Việt đều ăn chay tháng 7 này.

-Tại Nhật bản, ngày lễ Vu Lan được tổ chức vào ngày 15 tháng 8 dương lịch, cũng có một số địa phương trong nước Nhật tổ chức vào ngày 15 tháng 7. Họ gọi ngày này là ngày Obon, hay gọi tắt là Bon, viết tắt từ chữ Urabone, nghĩa là Vu Lan Bồn Hội, ở Nhật ngày lễ này kéo dài 3 ngày. Các sinh hoạt thường họ hỏa thiêu các lễ vật. Vào đêm ngày thứ ba họ thả những chiếc đèn nổi trên sông để hướng dẫn linh hồn người quá cố. Ngoài ra họ còn có những lễ múa dân gian để tỏ ước nguyện của mình đối với người quá cố, họ viết ước nguyện rồi treo vào cây trúc và mong ước nguyện thành hiện thực.

-Tại các nước Á Đông khác như Hàn quốc, ngày lễ Vu Lan gọi là ngày Hangeul hay Hanja cũng tương đương với lễ Miryang baekjung nori (Tết Trung Nguyên và truyền thống lễ cúng ông bà). Nghi lễ cũng diễn ra vào tháng 7 hằng năm. Họ thiết nghi lễ và rồi cầu nguyện tỏ lòng thành kính với ông bà cha mẹ là người quá cố. Ở Campuchia và người khmer họ gọi ngày lễ Vu lan là Boun khao padap din. Thủ tục nghi lễ cũng nhằm vào tháng 7 âm lịch. Họ đến chùa khấn vái và cầu siêu cho những vong linh quá cố trong gia đình và đồng thời có nghi thức cúng thực phẩm cho các vong linh. Họ cầu nguyện những người lớn trong gia đình được phúc thọ để tỏ tấm lòng sự hiếu đễ. Ở Lào, ngày lễ Vu lan được gọi là mataka danes (theo tiếng Lào). Ở nước này, ngày lễ cũng xảy ra trong vòng tháng 7 nguyệt lịch với những nghi thức cũng không khác mấy đối với các nước Á Đông khác. Tuy nhiên, những nghi lễ cho ngày Lễ Vu Lan đối với người Lào có những đặc thù riêng. Ngoài việc tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, người Lào tín ngưỡng có những nghi thức cúng kiến cổ truyền cho người quá cố...

***Tiểu sử Mục Kiền Liên**

Sinh khoảng năm 568 mất khoảng năm 484 trước Công nguyên ở nước Magadha, nay thuộc (miền Bắc Ấn Độ) là một vị Tỳ-kheo của Phật giáo trong thời kỳ Phật Thích-ca Mâu-ni tại thế. Cùng với tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên là một trong 2 đệ tử hàng đầu của Phật Thích-ca và được

Đức Phật giao trọng trách Thông Lĩnh Tăng Đoàn sau khi Ngài chứng A La Hán, quả vị cuối cùng trong Tứ Thánh Quả. Ông đã đắc quả A-la-hán và trở nên nổi tiếng là bậc “Thần thông đệ nhất” (*Manda Galayana*) trong hàng Thanh văn đệ tử của Đức Phật.

Theo các ghi chép Phật giáo thì Mục-kiền-Liên chào đời tại một ngôi làng nhỏ gần kinh đô Patna của vương quốc Magadha, nay thuộc tiểu bang Bihar, Ấn Độ. Ông được cho là thuộc dòng dõi Mudgala, tức là “Thiên văn gia”¹ Tầng lớp Mudgala thuộc một giai cấp quý tộc, được tôn kính và giàu có, vì vậy Mục Kiền Liên từ nhỏ đã sống trong nhung lụa, không thiếu thốn bất cứ món gì và được hưởng một nền giáo dục hoàn chỉnh theo truyền thống Bà la môn giáo.

Tuy nhiên, trong một lần cùng người bạn Xá-lợi-phất (*Upatissa*) đi dự hội “Hội Sơn Thần” (trước tế lễ thần núi, sau để dân chúng có một dịp liên hoan vui thú), ông chợt ngộ ra và tâm tưởng về Từ Biệt Sinh Ly giữa cuộc đời và cứu rỗi. Từ đó, hai người quyết định tìm đường Giải thoát, sống một cuộc sống đời làm Đạo sĩ, thoát ly gia đình, thoát bỏ sợi dây giai cấp của Bà la môn.

Trên bước đường cầu đạo, ông cùng Xá-lợi-phất đã thỉnh giáo nhiều đạo sĩ cao nhân, tiếp thu nhiều tư tưởng triết học khác nhau. Một số chủ trương hẳn thuyết Vô Đạo Đức (đạo đức là sự vô ích) một số khác đề cao thuyết Định Mệnh, và một số khác truyền bá tư tưởng Duy vật. Tuy nhiên, cả hai đều tìm ra những khiếm khuyết của các giáo thuyết, vì vậy không để tâm nghiên cứu và tiếp tục tìm kiếm.

Vào khi cả Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất đã khoảng bốn mươi tuổi, bảy giờ, Phật Thích-ca Mâu-ni vừa cho phép đoàn đệ tử đầu tiên gồm 60 người, đều là những người biết nhiều hiểu rộng, khai môn thực hiện việc truyền bá giáo lý trong dân chúng. Riêng Đức Phật thì đích thân đến thành Vương Xá (*Rājagaha*) để tiếp độ vị vua nước Ma-kiệt-đà tên là Tần-bà-sa-la (*Bimbisara*) và nhận lãnh ngôi Tịnh xá Trúc Lâm (*Veluvana Vihāra*) do vua dâng cúng.

Khi Phật đang có mặt tại ngôi chùa này thì Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất vừa quay về thành Vương Xá, tạm thời ngụ trong viện của Đạo sĩ Sànjaya. Một lần khi ra phố, Xá-lợi-phất vô tình gặp gỡ với Trưởng lão A-thuyết-thị (tiếng Pali: *Assaji*, tiếng Phạn: *Asvajit*), một trong những vị đệ tử đầu tiên của Phật Thích Ca. Được Assaji khai ngộ về khái niệm Tứ diệu đế, Xá-lợi-phất liền đắc Pháp nhãn (*Dhamma Cakkhu*) trong tâm thức chứng quả Nhập Lưu, Tu Đà Hườn (*Sotāpatti*). Sau khi về nơi trọ, ông thuật lại cho Mục-kiền-liên nghe.

Cũng như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên nhanh chóng giác ngộ con đường đạo mà ông tìm kiếm bấy lâu nay. Từ đó, 2 ông kiên định con đường đạo, gia nhập Tăng đoàn và trở thành một trong những Thánh nhân nổi tiếng bậc nhất được ghi nhận trong Lịch sử Phật giáo.

Theo các ghi chép Phật giáo, Mục-kiền-liên nhập diệt nửa tháng sau Xá-lợi-phất, tức là vào ngày mùng 1 sau tháng Kattika theo lịch cổ Ấn Độ (khoảng giữa tháng 10 Dương lịch).

Cái chết của Mục-kiền-liên được diễn tả trong Trung bộ kinh (*Majjhima Nikāya*) của Phật giáo Nam tông như sau:

Lúc ấy Nàthaputta, Giáo chủ đạo Jaina mà trong kinh điển Pàli gọi là Niganthasàsana (Ni kiền giáo) cũng vừa qua đời.

Có sự tranh luận, xét lại giáo lý của Nàthaputta bỗng xuất hiện trong hàng ngũ những đạo sĩ tu theo tôn giáo này. Kết quả đạo Jaina đã bị mất một số tín đồ và cảm tình viên khá đông, khiến cho các đạo sĩ cảm đầu đầu đâm ra tức giận.

Nhiều sư trưởng đạo Jaina còn nghe đồn rằng: Đại đức Mục Kiền Liên, sau những chuyến Thiên du (lên trời thuyết pháp rồi trở về) đã tiết lộ rằng: Hầu hết tín đồ Phật giáo đều được sanh lên cõi trên, nhưng rất hiếm những kẻ tu theo đạo khác được hưởng hạnh phúc ấy. Trái lại, họ còn bị đọa vào cảnh khổ và tái sinh thành nhiều sinh vật thấp hơn loài người. Đây có lẽ là tin đồn thất thiệt, nhưng là một trong những lý do khiến cho các đạo khác, kể cả đạo Jaina bị sút giảm hậu thuẫn. Đặc biệt, một chi giáo cuồng tín của đạo Jaina ở vương quốc Magadha đã trở nên giận dữ trước sự mất danh tiếng càng lúc càng trầm trọng ấy, nên họ chủ tâm tiêu diệt Đại đức Mục Kiền Liên.

Những đạo sĩ cuồng tín đạo Jaina ấy không chịu điều tra rõ nguyên nhân suy đồi của tôn giáo mình. Họ chỉ biết âm mưu phỉ báng và trút hết lên đầu Đại đức Mục Kiền Liên. Nhiều lần họ mưu tâm ám sát vị Thánh Tăng ấy nữa nhưng đều thất bại. Về sau, họ phải mướn bọn cướp làm việc đó.

Thuở bấy giờ cũng có bọn chuyên đâm thuê chém mướn, sẵn sàng sát nhân, nếu được trả nhiều tiền như ngày nay. Họ là những kẻ vô cùng tham lam và hung bạo. Đối với họ chỉ có tiền là «cao quý» nhất, nên họ bất chấp việc giết người nào, dù cho nạn nhân là một vị Thánh Tăng! Do đó, một số đạo sĩ cuồng tín đạo Jaina liền tìm mướn họ đi giết Đại đức Mục Kiền Liên.

Khi ấy, Mục Kiền Liên đang ăn tu một mình trong tịnh cốc vắng, ven rừng Kàlasikà, thuộc vương quốc Magadha. Sau khi đã cảm thắng Quỷ Ma (đã thuật trong đoạn trước của kinh) Mục Kiền Liên biết rằng “đoạn chót của đời mình” sắp đến. Một vị Thánh Tăng khi đã được hưởng “hương vị” giải thoát hằng thấy rằng “xác thân phàm tục này chỉ là một chướng ngại hay một gánh nặng mà thôi!” Do đó, Mục Kiền Liên đã không một chút mảy may nghĩ đến việc dùng thần thông để được sống trường thọ. Ngược lại, khi Mục Kiền Liên thấy bọn cướp giết mướn lại gần, Ngài chỉ nghĩ “Ta không nỡ để cho các kẻ ấy phạm trọng tội!”. Thế là toàn thân Ngài tự nhiên biến mất (do thần thông của một cao thủ A La Hán đầy lòng từ bi phát tác, chứ không phải do sự sợ sệt hay lòng tham sống mà ra).

Bọn sát nhân (có sách gọi là bọn cướp) xông vào tịnh cốc, không tìm thấy một ai, chúng lục lạo khắp nơi, nhưng vẫn vô hiệu, bèn thất vọng ra về. Ngày hôm sau, chúng trở lại, và cũng rơi vào tình trạng như cũ. Nghĩa là từ xa chúng thấy Đại đức Mahà Moggallàna thấp thoáng, nhưng khi đến gần, chẳng tìm ra Đại đức đâu cả, mặc dù càng lúc chúng càng kéo đồng bọn đông hơn và lục soát kỹ hơn. Chúng cũng khôn ngoan cho bộ hạ mai phục, rình rập xung quanh tịnh cốc để phát giác sự xuất hiện của Đại đức Mục Kiền Liên, rồi vẫn không có kết quả. Sau ngày liên tiếp như thế, sáu lần bọn cướp xông vào hãm hại Mục Kiền Liên, và sáu lần Mục Kiền Liên vì lòng từ bi, chỉ một niệm “không muốn kẻ ngu muội phạm trọng tội” thân thể Ngài đã biến mất một cách như nhau.

Động lực của thần thông vốn không phải là để bảo vệ xác thân ô trược này, mà để cứu độ những tâm hồn hung bạo. Nhưng tiếc thay thần thông ấy của một vị Đại Tôn túc A La Hán đã không cảnh

tỉnh được bọn người tội lỗi, nên qua ngày thứ bảy, Đại đức Mục Kiên Liên đã quán xét bằng Tha tâm thông, thấy rằng “bọn cướp vì tham tiền quá độ sẽ không bao giờ từ bỏ hành động sát nhân ấy”.

Trong khi Đại đức Mục Kiên Liên sử dụng Tha tâm thông như thế, thì “Di Thần” Thần Công của Ngài tự nhiên biến mất, xác thịt Ngài bắt thần hiện lại như cũ, ngồi yên trong tịnh cốc.

Thì ra ác quả một hành động tội lỗi xa xưa (khi tiền kiếp nọ, Mục Kiên Liên vì sợ vợ, đã nhu nhược đem cha mẹ bỏ vào rừng hoang, đói khát cho đến chết) nay ác quả đang đuổi kịp. Đại đức Maha Mục Kiên Liên phải trả xong ác quả ấy thì công hạnh mới hoàn toàn! Giống như đức Phật và Xá-lợi-phất, trước khi nhập Niết Bàn đã trải qua một cơn bệnh vậy!

Bọn sát nhân tiến vào tịnh cốc thấy vị Thánh Tăng hiền hoà ngồi đó, liền đâm chết rồi muốn chắc ăn chúng bằm nát tay chân, biến người thành một khối thịt vụn bất động.

Khi biết chắc nạn nhân chỉ còn là một thân ma, không cách nào sống lại, và phe mình sắp được lãnh tiền trả công, bọn sát nhân ung dung bỏ đi không thèm quay lại.

Nhưng Đại đức Mục Kiên Liên là một Thánh Tăng đại cao thủ thần thông, người không thể nhập Niết Bàn trong tình trạng như thế. Mục Kiên Liên trong khi bị đâm chém đã hoàn toàn nhập định, nên mọi đau đớn không chi phối được Ngài. Bây giờ, Ngài chỉ vận dụng thiên lực tập trung sức mạnh tinh thần điều hợp với thể chất, rồi tái hiện thành một Sa Môn như cũ. Mục Kiên Liên cố gắng đem tám xương thịt đầy thương tích đến yết kiến đức Phật lần chót, khi hiện diện trước mặt Đức Phật, rồi ngồi yên, nhắm mắt lìa đời, biến địa điểm gặp gỡ lần cuối của Ngài và đức Phật thành một khung cảnh vô cùng âm đạm và thánh thiện.

Theo công trình “Pháp Cú Sớ Giải” (*Dhammapada Commentary*) của Phật Âm (*Buddhaghosa*) – một nhà lý luận Phật giáo Nam Tông thế kỷ thứ 5, vua xứ Ma-kiệt-đà là A-xà-thế sau khi nghe tin Mục-kiền-liên tử nạn đã huy động quân lính truy lùng, bắt giữ nhóm cướp sát hại vị A-la-hán và các đạo sĩ chủ mưu. Toàn bộ số phạm nhân này đều bị thiêu sống.

Tóm lại ngày lễ Vu Lan báo hiếu là ngày lễ trọng đại của Đạo Phật để tưởng nhớ báo ân, báo hiếu cha mẹ tổ tiên. Qua hàng nghìn năm với ý nghĩa văn hóa truyền thống này lễ Vu Lan không những chỉ giới hạn trong tín đồ đạo Phật mà nay ngày lễ của Phật giáo này đã lan rộng và tỏa khắp thế giới, không những ở các nước Á Đông như Việt nam, Trung quốc, Đại hàn, Nhật bản... mà ngay cả các nước Tây âu hiện có tín ngưỡng Phật giáo cũng xem đó là ngày lễ quan trọng.

Do vậy, ngày lễ Vu Lan không chỉ là đơn thuần có ý nghĩa đối với tôn giáo mà đã trở nên phổ biến trong xã hội nhờ những ý nghĩa giáo dục tốt đẹp, một ý nghĩa đặc biệt sâu sắc, hướng mỗi người trở về cội nguồn dân tộc, với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” với tổ tiên.

Duy Văn

Tài liệu tham khảo:

1. Bách Khoa Toàn Thư 2. Nguồn infonet 3. Phật Giáo Nam Tông



Lời giới thiệu:

Hiền Huỳnh Châu Văn Kính, năm nay đã ngoài 80 tuổi, là Cựu PTS Thánh Thất Cao Đài tại thành phố Atlanta tiểu bang Georgia. Huỳnh đã tình nguyện làm công quả ngày đêm tại Thánh Thất suốt trên 10 năm nay, chuyên lo công phu cúng Tú Thời và chu toàn những công việc khác trong Thánh Thất.....

Hiền Huỳnh Kính có nhã ý muốn tặng BTĐHN và đồng đạo xa gần bài thơ với đề tựa “Thơ Thần”....

(HT Võ Ngọc Độ)

THƠ THẦN....

May mắn lắm thay sãi tu chùa,
Tâm an thần tĩnh tránh hơn thua.
Câu kinh tiếng kệ an lòng tục,
Sám hối ăn năn nét dễ chừa!

May mắn lắm thay sãi tu chùa,
Sớm hôm kinh kệ rõ hết chưa?
Ba ngàn công quả mong đạt được,
Hỏi thử công phu đã mấy mùa.

May mắn lắm thay sãi tu chùa,
Vui lòng tu niệm chí quyết chưa?
Ba đường ác đạo toan lo tránh
Bảy cửa luân hồi khép kín chưa?

May mắn lắm thay sãi tu chùa,
Lo tròn nhơn đạo chí phỉ chưa.
Tam tạng ôm ấp luôn gìn giữ,
Ngũ thường năm chữ lớn tiếng thưa.

Châu Văn Kính
Atlanta, 31/8/2020

BÁC GIỮ CHÙA

May mắn người tu “Sãi” ở Chùa,
Lập công bồi đức chẳng theo mùa.
Đêm ngày kinh lễ đều tươm tất,
Vẫn bị linh tinh chuyện tếu đùa

.....

Chẳng quản công lao nhận giữ Chùa,
Ngày đêm tụng niệm tiếng chuông khua.
Lời kinh dụ vợi lòng thanh thản,
Tu sửa, tâm rèn, bỏ thắng thua.
Mười mấy năm, vun tình Thánh Thất,
Không hề vướng bận chuyện tranh đua.
Năm nay Bác “Ngũ” còn nhanh nhẹn,¹
Bác vẫn an-vui nhận giữ Chùa.

Yên Hà (Atlanta, 01/9/2020)

(Kính tặng HH Cựu PTS Châu Văn Kính, TT Cao Đài Atlanta GA)

VU LAN - RẪM THÁNG BẢY

Trăng rằm đại dịch chẳng đi đâu !
Trăng sáng lung linh rụng xuống cầu
Trăng khóc rơi châu mùa lễ vắng
Trăng cười rớt ngọc đáy sông sâu
Trăng thanh gió mát trời xanh sắc
Trăng tỏ mây quang đất thắm màu
Trăng đẹp Vu Lan con nhớ Mẹ
Trăng lu thôn thức lệ vương sầu

Mai Xuân Thanh (Ngày 02/09/2020)

VU LAN NHỚ MẸ HIỀN

Vu Lan đại lễ Mẹ về không!
Vạn đoá nhung xinh búp nụ hồng
Núi Thái cao vời ơn Phụ Mẫu
Mekông sâu rộng nghĩa Thân Song
Thờ Cha hiếu thảo luôn toàn ý
Kính Mẹ thăm nuôi mãi trọn lòng
Nạn dịch lây tràn không tụ tập
Vu Lan đại lễ Mẹ về không!

Mai Xuân Thanh (Ngày 01/09/2020)

1- Ngũ # Năm,(Bác Năm)

Bậc quân tử có bốn cảnh giới

(Minh Vũ | DKN)



Ảnh ghép minh họa.

Bậc quân tử luôn có bốn cảnh giới: khiêm nhường, độ lượng, trầm tĩnh và hàm dưỡng nội tâm. Người cảnh giới càng cao trí huệ càng rộng mở, tầm nhìn càng vươn xa.

1- Khiêm nhường

Người càng khiêm nhường thì cảnh giới càng cao, tầm nhìn càng rộng mở. Họ tựa như đứng ở vị trí cao hơn người khác, tự khắc sẽ nhìn được cảnh vật xa hơn. Triều đại nhà Thanh có một danh tướng tên là Niên Canh Nghiêu, vì có công hiển hách dẹp loạn Thanh Hải nên ông được hoàng thượng tán dương phong làm quan tới chức Tổng giám Tây Xuyên, Phủ viễn Đại tướng quân. Cũng kể từ đó Niên Canh Nghiêu sinh lòng kiêu ngạo, thậm chí trước mặt hoàng thượng ông ta vẫn ngang nhiên đi lại tùy tiện, bất tuân phép tắc triều đình.

Khi trấn thủ ở thành Tây An, Niên Canh Nghiêu từng chiêu mời hiền tài trong thiên hạ về làm môn khách cho phủ, trong đó có một nho sinh tên là Tường Hoành. Niên Canh Nghiêu rất trân trọng tài hoa của vị nho sinh này. Một hôm trong lúc cao hứng, Niên Canh Nghiêu nói với Tường Hoành rằng: “Ta sẽ để ngươi trở thành thiên hạ đệ nhất trạng nguyên”.

Nếu là người khác thì khi nghe được câu nói này ắt sẽ vui mừng tột độ, tuy nhiên Tường Hoành lại

là bậc hảo hán có cái đầu lạnh của người quân tử. Anh nhận thấy Niêm Canh Nghiêu khẩu khí quá lớn nhưng lại chẳng hiểu phép tắc, suy cho cùng cũng chỉ là kẻ liều mình làm loạn mà thôi.

Sau hôm đó, Tưởng Hoành nói với một số người thân cận: “Niêm Canh Nghiêu đức không thắng nổi uy, biết tiến mà chẳng biết lui, sớm muộn cũng thành cái gai trong mắt hoàng thượng, gặp tai họa cũng là điều khó tránh. Chúng ta nên sớm rời xa thì hơn”.

Nhưng những người thân cận lại không xem đó là điều quan trọng. Bởi đương thời Niêm Canh Nghiêu có thế lực rất lớn trong thiên hạ, rất nhiều người muốn được làm thuộc hạ dưới trướng mà không được.

Tưởng Hoành không tìm được ai cùng chung chí hướng với mình bèn xin cáo ốm về quê. Niêm Canh Nghiêu sợ vượt mất nhân tài, đã tìm đủ mọi cách nhưng vẫn không giữ được chân Tưởng Hoành. Biết không thể ngăn cản nên ông ta đành sai thuộc hạ trọng thưởng cho Tưởng Hoành 1000 lượng vàng để về quê dưỡng bệnh, nhưng anh nhất quyết khước từ. Hai bên đùn đẩy mãi, cuối cùng Tưởng Hoành chỉ nhận 100 lượng rồi rời đi.

Sau khi Tưởng Hoành rời đi không lâu, quả nhiên Niêm Canh Nghiêu bị khép tội chết, rất nhiều người cũng vì đó mà gặp họa theo. Niêm Canh Nghiêu vàng bạc đầy kho nên có tục lệ thưởng cho ai dưới 500 lượng thì không cần ghi sổ, Tưởng Hoành chỉ lấy có 100 lượng nên mới được thoát nạn.

Niêm Canh Nghiêu ngang ngược phách lối, cuối cùng chuốc họa diệt thân. Tưởng Hoành khiêm nhường lặng lẽ, biết tiến biết lui, nhờ đó mà bảo toàn tính mạng. Cảnh giới khác nhau tầm nhìn sẽ khác nhau, và đương nhiên số phận cũng khác nhau.

2- Độ lượng

Cổ nhân có câu: “Độ lượng càng lớn, phúc càng lớn”. Bậc quân tử cũng cần có lòng độ lượng và bao dung cho người.

Một giọt mực rơi vào cốc nước thì cốc nước bẩn, nhưng một giọt mực rơi vào hồ nước, hồ nước vẫn trong xanh. Con người cũng vậy, người càng có lòng bao dung thì cuộc sống càng tươi đẹp, càng rộng mở, bạn bè càng nhiều. Bậc quân tử đối nhân xử thế luôn lấy khoan dung làm gốc. Thế nên chỉ cần nhìn vào cách ứng xử của một người khi đối diện với thắng-thua, thiệt-hơn, được-mất là đủ biết nhân cách họ ra sao, là chính nhân quân tử hay kẻ hám lợi quên mình, là anh hùng hào kiệt hay kẻ tiểu nhân nhỏ mọn đê hèn.

Thẩm Lâm là quan huyện lệnh triều Nam Tống. Một lần người hàng xóm tình cờ thấy ông đi đôi giày giống hệt đôi giày mà ông ta mới mất hôm trước, nên một mực khẳng định rằng Thẩm Lâm đã lấy trộm của mình. Thẩm Lâm nghe vậy liền nói: “Là giày của anh sao?”, nói xong liền cởi giày đưa cho ông ta. Qua mấy ngày sau người hàng xóm phát hiện bản thân đã nhầm lẫn, liền mang giày tới trả Thẩm Lâm. Thẩm Lâm thấy vậy liền nói: “Không phải của anh à?”, rồi tươi cười nhận lại.

Câu chuyện trên đã trở thành giai thoại “Xử thế như Thẩm Lâm” khiến người người đều bội phục.

Nhân tâm phức tạp, chúng ta không thể yêu cầu tất cả mọi người đều đối xử tốt với mình. Nhưng

nếu có thể khoan dung độ lượng cho người, ta sẽ khiến cuộc sống trở lên dễ dàng, thư thái, và đó cũng là bản tính của bậc quân tử.

Làm người cần có lòng độ lượng. Nếu chỉ nhìn vào chỗ sai của người khác mà chỉ trích, mà phê bình, thì cái sai lại càng sai hơn. Bậc chính nhân quân tử biết lấy đức phục người, biết khoan dung hòa ái nên dầu họ không cầu phúc mà lại được phúc vậy.

3- Trầm tĩnh

Là quân tử thì ngay cả suy nghĩ cũng có phong thái, có cách nhìn sắc sảo hơn người, như vậy mới phân biệt được thật giả thị phi, lúc lập luận lời lẽ mới sắc bén, uy lực.

Điểm nổi bật nhất của quân tử chính là sự điềm tĩnh, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào thì họ vẫn luôn thể hiện phong thái bình thản hòa ái của mình. Lúc khốn khó hay khi đặc thời, người quân tử vẫn thư thái điềm nhiên, lấy tĩnh chế động, hoà ái thông dong. Còn kẻ tiểu nhân lại lấy động chế động, luôn luôn khuấy đảo, thị phi chia rẽ, chẳng lúc nào yên.



Ảnh ghép minh họa.

Trong đời nhân xử thế, bậc quân tử lấy đức thiện làm trọng, là thiện lương chứ không phải yếu mềm, là hoà hợp chứ không phải yếu đuối, mang lợi ích cho người chứ không coi được mất của bản thân làm trọng.

4- Hàm dưỡng

Cổ huấn có câu: “Hàm dưỡng công phu hậu, quân tử quý tự luật”. Một người có hàm dưỡng là người luôn sống quy củ, trước sau như một, bậc quân tử dù hoàn cảnh nào cũng không phá bỏ nguyên tắc làm người của mình.

Người có hàm dưỡng thường có cuộc sống nội tâm phong phú, họ tìm kiếm niềm vui trong chính tâm hồn của mình chứ không phải hoàn cảnh bên ngoài. Đó là thành quả của quá trình không ngừng rèn giũa bản thân, hướng đến con đường đi tìm bản ngã của chính mình.

Người càng hàm dưỡng thì càng xem nhẹ được mất, vinh hoa, hay quyền lực bản thân. Xem nhẹ danh lợi cũng chính là phẩm chất của một người tu luyện. Làm người chỉ có buông bỏ được mất, coi thường danh lợi mới có thể khiến cho trí tuệ thăng hoa, tâm hồn thanh tịnh, cuộc sống thanh bình.

Kỳ thực, danh lợi giàu sang trong đời suy cho cùng cũng chỉ là bọt nước phù vân, sớm còn chiều mất, hạnh phúc có được nhờ đó cũng chỉ là thứ hạnh phúc ảo ảnh, dù có được cũng chẳng thể bền lâu.

Xem nhẹ được mất ắt không buồn rầu
Bớt phần lo âu ắt thêm phần thoả mãn
Thêm phần vui vẻ ắt hàm dưỡng đủ đầy.

Theo Cmoney
Minh Vũ biên dịch

TRONG SỐ NÀY

1- Rằm Thượng - Trung Nguyên - Hạ Nguyên (Cao Đài Tự Điển - Đức Nguyên)	01
2- Đại Lễ Vu Lan (Duy Văn)	08
3- Vườn Thơ Thế Đạo	14
4- Bậc Quân tử có 4 cảnh giới (Minh Vũ / Đại Kỳ Nguyên, TV)	16
5- Phân ưu Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan quy vị ngày 23-8-2020 tại Trí Giác Cung, Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, hưởng thọ 78 tuổi	20

ĐỌC - YỀM TRỢ - CỖ ĐỘNG
BẢN TIN THẾ ĐẠO - TẬP SAN THẾ ĐẠO
Web www.banthedao.net
Web www.banthedaohaingoi.org
Liên Lạc: banthedao@comcast.net

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

HIỀN TÀI LÊ THỊ HỒNG NHAN

Sanh năm 1943- Quý Mùi
Hiền Tài Khóa 4 (Năm 1972)
Cựu Giáo sư Trung Học

Đã quy vị vào lúc 5.00 AM Ngày Chủ Nhật 23-8-2020 (nhằm ngày mùng 5 tháng 7 Năm Canh Tý tại Trí Giác Cung, Xã Trường Hòa, Thị Xã Hòa Thành Tòa Thánh Tây Ninh

Hưởng Thọ 78 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Tỷ Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho Chơn linh Cố Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan được dục tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu

*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN



PHÂN ƯU



Bàn Trị Sự Hương Đạo Nashville Tennessee và Vùng Phụ Cận
nhận được tin buồn:

HIỀN TÀI LÊ THỊ HỒNG NHAN

Sanh năm 1943- Quý Mùi - Hiền Tài khóa 4 (Năm 1972)

Đã quy vị vào lúc 5.00 AM ngày Chủ Nhật 23-8-2020 (nhằm ngày mùng 5 tháng 7 Năm Canh Tý)
tại Trí Giác Cung, Xã Trường Hòa, Thị Xã Hòa Thành Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng Thọ 78 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Tỷ Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan và tang gia
hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi
cho Chơn linh Cố Hiền Tài Lê Thị Hồng Nhan được dực tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

- *- Đại Diện Bàn Trị Sự & Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Nashville và Vùng Phụ Cận
bang Tennessee - Hoa Kỳ: Chánh Trị Sự Sinh Cẩm Minh
- *- Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt và gia đình, Bang Tennessee Hoa Kỳ
- *- Hiền Tài Lê Thành Hưng và gia đình, bang Alabama Hoa Kỳ
- *- Hiền Tài Lê Thị Huệ Hường và gia đình, bang Texas Hoa Kỳ
- *- Hiền Tài Nguyễn Ân Hồng và gia đình, bang Ohio Hoa Kỳ
- *- Nguyễn Hoàng Hồng (nguyên Trưởng Ngành Gia Trí Huệ Cung) và gia đình,